

Số: **M** /NQ - HĐND

Hải Hưng, ngày **31** tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách xã
và phân bổ ngân sách xã năm 2025 sau sắp xếp**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HẢI HƯNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của HĐND thành phố Hải Phòng về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 thành phố Hải Phòng sau sắp xếp;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 05/TTr-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách xã và phân bổ ngân sách xã năm 2025 sau sắp xếp; Báo cáo thẩm tra số 02/BC-KTNS ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và các ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và thu ngân sách xã năm 2025 sau sắp xếp như sau:

- Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2025: 138.166 triệu đồng, trong đó:
 - Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 558 triệu đồng.
 - Thuế thu nhập cá nhân: 316 triệu đồng.
 - Lệ phí trước bạ: 190 triệu đồng.
 - Thu phí, lệ phí: 73 triệu đồng.
 - Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 144 triệu đồng.
 - Thu tiền sử dụng đất: 39.000 triệu đồng.
 - Thu khác ngân sách: 98 triệu đồng.

- 1.8. Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản: 340 triệu đồng.
- 1.9. Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 97.447 triệu đồng.
2. Tổng thu ngân sách xã năm 2025: 104.841 triệu đồng, trong đó:
 - 2.1. Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 446 triệu đồng.
 - 2.2. Thuế thu nhập cá nhân: 253 triệu đồng.
 - 2.3. Lệ phí trước bạ: 190 triệu đồng.
 - 2.4. Thu phí, lệ phí: 73 triệu đồng.
 - 2.5. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 144 triệu đồng.
 - 2.6. Thu tiền sử dụng đất: 5.850 triệu đồng.
 - 2.7. Thu khác ngân sách: 98 triệu đồng.
 - 2.8. Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản: 340 triệu đồng.
 - 2.9. Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 97.447 triệu đồng.

(Chi tiết theo các biểu số 01, 03 kèm theo)

Điều 2. Quyết định dự toán chi ngân sách xã năm 2025 sau sắp xếp như sau:
Dự toán chi ngân sách xã năm 2025: 104.841 triệu đồng, trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: 5.850 triệu đồng.
2. Chi thường xuyên: 95.920 triệu đồng.
3. Dự phòng ngân sách: 3.036 triệu đồng.
4. Tiết kiệm chi theo Nghị quyết số 173/NQ-CP: 35 triệu đồng.

(Chi tiết theo các biểu số 02, 04 kèm theo)

Điều 3. Các biện pháp thực hiện quản lý và điều hành dự toán ngân sách xã năm 2025:

1. Thực hiện các biện pháp để quản lý thu ngân sách; đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản theo quy định của Pháp luật. Tổ chức quản lý, khai thác tốt các nguồn thu, đặc biệt là các khoản thu có điều kiện tăng thu; phấn đấu thu hoàn thành các sắc thuế theo dự toán UBND thành phố giao.

2. Tăng cường biện pháp chống thất thu. Phấn đấu thu ngân sách, tiết kiệm 10% chi thường xuyên để bố trí chi cải cách tiền lương. Nguồn cải cách tiền lương năm 2024 chuyển sang năm 2025 để cải cách tiền lương theo quy định.

3. Đánh giá đầy đủ các yếu tố biến động đến tăng giảm nguồn thu, điều chỉnh kịp thời các khoản thu để dự toán sát với thực tế, có giải pháp quyết liệt phấn đấu tăng thu ngân sách so với dự toán UBND thành phố giao.

4. Thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi ngân sách, đảm bảo công khai các khoản chi, chi đúng nguồn, đúng việc. Trong trường hợp hụt thu thì thực hiện cắt giảm các khoản chi tương ứng, ưu tiên kinh phí để chi trả

lương, chế độ chính sách, chế độ an sinh xã hội, không để xảy ra nợ chế độ chính sách cho con người.

5. Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi, đảm bảo trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo chế độ chính sách, kỷ luật tài chính.

6. Tập trung nguồn vốn đảm bảo cho các công trình đầu tư công triển khai năm 2025.

7. Thực hiện các khoản chi theo đúng dự toán được giao, ưu tiên các nhiệm vụ chính trị quan trọng căn cứ vào số thu để đảm bảo thực hiện chi phù hợp.

8. Chấp hành nghiêm quy định công khai, minh bạch về ngân sách, quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán trong việc sử dụng ngân sách năm 2025.

Điều 4. Giao cho Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 5. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Hải Hưng khoá I, kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND thành phố;
- Ủy ban nhân dân thành phố;
- Sở Tư pháp thành phố;
- Sở Tài chính thành phố;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- Thường trực Ủy ban MTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT. *huy*

CHỦ TỊCH



Mai Đức Thành





DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của HĐND xã Hải Hưng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán giao năm 2025	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	138.166	104.841
I	Thu nội địa	40.719	7.394
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý		
2	Thu từ khu vực DNNN do cấp xã quản lý		
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Thuế GTGT)	558	446
5	Thuế thu nhập cá nhân	316	253
6	Thuế bảo vệ môi trường		
7	Lệ phí trước bạ	190	190
8	Thu phí, lệ phí	73	73
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	144	144
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		
12	Thu tiền sử dụng đất	39.000	5.850
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (nếu có)		
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản		
16	Thu khác ngân sách	98	98
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	340	340
II	Thu viện trợ		
III	Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang		
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	97.447	97.447
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	97.447	97.447
2	Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên		



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của HĐND xã Hải Hưng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao năm 2025
A	B	C
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	104.841
A	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÂN ĐỐI	104.841
	Trong đó:	
I	Chi đầu tư phát triển	5.850
1	Chi đầu tư cho các dự án	5.850
	Trong đó:	
1.1	Chi Quốc phòng	
1.2	Chi An ninh	
1.3	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	1.008
1.4	Chi khoa học và công nghệ	
1.5	Chi y tế, dân số và gia đình	
1.6	Chi văn hóa thông tin	1.670
1.7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
1.8	Chi thể dục thể thao	
1.9	Chi bảo vệ môi trường	
1.10	Chi các hoạt động kinh tế	2.950
1.11	Chi hoạt động của cơ quan Quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	222
1.12	Chi bảo đảm xã hội	
2	Chi đầu tư phát triển khác	
II	Chi thường xuyên	95.920
	Trong đó:	
1	Chi Quốc phòng	1.305
2	Chi An ninh	1.697
3	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	62.879
	Trong đó: Tiền thưởng	3.067
4	Chi khoa học và công nghệ	
5	Chi y tế, dân số và gia đình	174
6	Chi văn hóa thông tin	521
7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	398
8	Chi thể dục thể thao	107
9	Chi bảo vệ môi trường	97
10	Chi các hoạt động kinh tế	1.077
11	Chi hoạt động của cơ quan Quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	24.052
	Trong đó: Tiền thưởng	644
12	Chi bảo đảm xã hội	3.533
13	Chi khác	80
III	Dự phòng ngân sách	3.036
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
V	Tiết kiệm theo Nghị quyết 173/NQ-CP	35
B	CHI VIỆN TRỢ	
C	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG MỤC TIÊU	

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của HĐND xã Hải Hưng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán giao năm 2025
1	2	3
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH XÃ	104.841
I	Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp	7.394
-	Thu ngân sách xã hưởng 100%	511
-	Thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia	6.883
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	97.447
-	Thu bổ sung cân đối	97.447
-	Thu bổ sung có mục tiêu	
III	Thu kết dư	
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	104.841
I	Tổng chi cân đối ngân sách xã	104.841
1	Chi đầu tư phát triển	5.850
2	Chi thường xuyên	95.920
3	Dự phòng ngân sách	3.036
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
5	Tiết kiệm theo Nghị quyết 173/NQ-CP	35
II	Chi viện trợ	
III	Chi từ nguồn ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu	
IV	Chi chuyển nguồn sang năm sau	

